

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án điều tra hoạt động vận tải, kho bãi

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành kế hoạch điều tra thống kê năm 2022 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra hoạt động vận tải, kho bãi.

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 575/QĐ-TCTK ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc điều tra thống kê định kỳ các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể có hoạt động vận tải kho bãi.

Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (10).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI, KHO BÃI

*(Ban hành theo Quyết định số 752/QĐ-TCTK ngày 24 tháng 6 năm 2021
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi là điều tra mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Đáp ứng yêu cầu đánh giá tình hình, xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển ngành vận tải, kho bãi và quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, kho bãi.

- Đáp ứng yêu cầu thông tin phục vụ biên soạn hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh.

- Đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) và cơ sở kinh doanh cá thể có hoạt động vận tải, kho bãi thuộc ngành Vận tải kho bãi (ngành H) trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Đối với doanh nghiệp: Vận tải hành khách bằng đường sắt và đường bộ; vận tải hàng hoá bằng đường bộ; vận tải hành khách bằng đường thủy; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; vận tải hàng không; kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải; bưu chính và chuyển phát.

b) Đối với cơ sở kinh doanh cá thể: Vận tải hành khách bằng đường bộ; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hành khách bằng đường thủy; vận tải hàng hóa bằng đường thủy.

Danh mục ngành cấp 5 chọn mẫu được quy định tại Phụ lục I.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là hoạt động kinh doanh vận tải, kho bãi, phương tiện và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của các loại dịch vụ này đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể thuộc mọi loại hình kinh tế.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra bao gồm: (i) Các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh/thành phố được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các Luật chuyên ngành như: Luật Đầu tư, Luật Thương mại, ...; (ii) Các hợp tác xã được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Hợp tác xã; (iii) Các cơ sở kinh doanh cá thể có hoạt động vận tải, kho bãi.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi là cuộc điều tra thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ các doanh nghiệp hoạt động vận tải, kho bãi đối với:

- Doanh nghiệp có vốn nhà nước từ 50% trở lên.
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).
- Doanh nghiệp vận tải đường sắt không thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam.
- Doanh nghiệp vận tải hàng không không thuộc Tổng công ty hàng không Việt Nam.
- Doanh nghiệp có hoạt động bưu chính chuyển phát.

2. Điều tra chọn mẫu: Áp dụng đối với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh cá thể không thuộc đối tượng thực hiện điều tra toàn bộ quy định tại Mục 1. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thống kê thuộc phạm vi điều tra theo tỉnh, thành phố.

Phương pháp và quy trình chọn mẫu được quy định tại Phụ lục II.

IV. THỜI GIAN, THỜI KỶ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời gian điều tra: Thời gian điều tra thực hiện từ ngày 05 - 12 hàng tháng. Riêng thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, thời gian điều tra các cơ sở kinh doanh cá thể từ ngày 05 - 15 hàng tháng.

2. Thời kỳ thu thập thông tin: Thời kỳ thu thập thông tin đối với các chỉ tiêu của cuộc điều tra là số liệu thực hiện tháng trước và số liệu dự tính tháng báo cáo.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi thực hiện thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp kết hợp thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với doanh nghiệp. Đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê (Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê - Cục TTDL). Điều tra viên (ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin trên phiếu điều tra điện tử (Phiếu webform); hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng đối với cơ sở kinh doanh cá thể. ĐTV đến từng cơ sở gặp người cung cấp thông tin (chủ cơ sở) để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi thu thập các thông tin sau:

a) Thông tin chung về đơn vị điều tra: Tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ email của đơn vị; ngành hoạt động kinh doanh.

b) Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu thuần vận tải hàng hóa, hành khách, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải; khối lượng vận chuyển, luân chuyển hàng khách; khối lượng vận chuyển, luân chuyển hàng hóa; đơn giá bình quân 1 km vận chuyển theo hợp đồng; số phương tiện đang hoạt động trong tháng; tổng trọng tải của phương tiện hoạt động trong tháng; doanh thu bưu chính chuyển phát; các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở.

2. Phiếu điều tra

Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi sử dụng 02 loại phiếu điều tra sau:

- Phiếu 01/DN-VT: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp, hợp tác xã
- Áp dụng cho doanh nghiệp/chỉ nhánh doanh nghiệp, hợp tác xã có hoạt động vận tải, kho bãi.

- Phiếu 02/CT-VT: Phiếu thu thập thông tin đối với cơ sở kinh doanh cá thể
- Áp dụng cho cơ sở kinh doanh cá thể có hoạt động vận tải, kho bãi.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bảng danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được truyền về và lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi việc thu thập thông tin được hoàn thành ở từng đơn vị điều tra. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các giám sát viên (GSV) huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện), GSV cấp tỉnh, thành phố (gọi chung là cấp tỉnh) và GSV trung ương.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi được tổng hợp để phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thuộc các Hệ thống chỉ tiêu thống kê theo mẫu biểu tại Phụ lục III.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi được thực hiện theo kế hoạch sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng Phương án điều tra	Tháng 6-7/2021	Cục TTDL	Vụ TMDV, Đơn vị liên quan
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 6-7/2021	Cục TTDL	Vụ TMDV
3	Thiết kế biểu đầu ra và hướng dẫn cách tính	Tháng 8-9/2021	Vụ TMDV	Cục TTDL
4	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ, Sổ tay hướng dẫn sử dụng các phần mềm và tài liệu khác liên quan	Tháng 8-10/2021	Cục TTDL	Vụ TMDV
5	Chọn mẫu và rà soát danh sách mẫu điều tra	Tháng 10/2021	Cục TTDL CTK	Vụ TMDV
6	Xây dựng các chương trình phần mềm (bao gồm xây dựng các yêu cầu về thiết kế bảng hỏi, yêu cầu chức năng của các phần mềm)	Tháng 10-11/2021	Cục TTDL	Vụ TMDV
7	In tài liệu	Tháng 10-11/2021	CTK	Đơn vị liên quan
8	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp trung ương, cấp tỉnh	Tháng 11-12/2021	Cục TTDL CTK	Vụ TMDV, Đơn vị liên quan
9	Thu thập thông tin	Hàng tháng	CTK	Cục TTDL, Đơn vị liên quan
10	Kiểm tra và duyệt dữ liệu	Hàng tháng	CTK, Cục TTDL	Đơn vị liên quan
11	Xử lý số liệu điều tra	Hàng tháng	Cục TTDL	Vụ TMDV
12	Tổng hợp kết quả	Hàng tháng	Cục TTDL	Vụ TMDV
13	Phân tích kết quả điều tra và chuẩn bị công bố kết quả điều tra	Hàng tháng, năm	Vụ TMDV	Đơn vị liên quan

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu và rà soát danh sách mẫu điều tra

Cục TTDL chủ trì phối hợp với Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ (TMDV) chọn mẫu các đơn vị điều tra; chủ trì phối hợp với Cục Thống kê tỉnh, thành phố (Cục Thống kê) rà soát, cập nhật đơn vị điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin.

Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện việc rà soát, cập nhật đơn vị điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

b) Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê

Cục Thống kê chủ trì tuyển chọn ĐTV phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp: Cấp trung ương và cấp tỉnh. Mỗi cấp tập huấn trong 02 ngày (trong đó: 01 ngày giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử và Trang Web điều hành tác nghiệp).

- *Cấp trung ương*: Cục TTDL chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và GSV cấp tỉnh, GSV cấp trung ương.

- *Cấp tỉnh*: Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và GSV cấp huyện.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

d) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, chương trình thu thập thông tin trên webform, chương trình thu thập thông tin trên máy tính bảng và điện thoại thông minh (CAPI), chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra, ...

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp, ...

Hình thức kiểm tra, giám sát: kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

Cục TTDL chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi cả nước. Cục Thống kê chủ trì việc nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

b) Xử lý thông tin

Cục TTDL chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan và Cục Thống kê kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số suy rộng tổng hợp kết quả đầu ra theo yêu cầu.

5. Chỉ đạo thực hiện

a) Cục TTDL: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau: Thiết kế và chọn mẫu đơn vị điều tra; xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; xây dựng các phần mềm; tổ chức in ấn tài liệu; tổ chức tập huấn cấp Trung ương; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, làm sạch, xử lý, thiết kế mẫu biểu sử dụng chung và tổng hợp kết quả điều tra.

b) Vụ TMDV: Chủ trì xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra, kiểm tra hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra và phân tích kết quả điều tra. Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng phương án, phiếu điều tra; xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; tổ chức tập huấn; kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu; ...

c) Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì, phối hợp với Cục TTDL, Vụ TMDV dự trù kinh phí điều tra; hướng dẫn sử dụng, quản lý và quyết toán kinh phí điều tra.

d) Văn phòng Tổng cục Thống kê: Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp Trung ương, thực hiện công tác giám sát, biên soạn, phát hành báo cáo kết quả điều tra.

đ) Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền và thanh tra đối với cuộc điều tra trên phạm vi cả nước theo đúng quy định, đồng thời hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra để các Cục Thống kê tổ chức kiểm tra, thanh tra thực hiện Phương án điều tra.

e) Cục Thống kê: Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh, thành phố từ khâu rà soát cập nhật đơn vị điều tra; tuyển chọn; tập huấn cho ĐTV và GSV; thu thập thông tin; giám sát, kiểm tra; nghiệm thu phiếu điều tra; ...

Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện: Kiểm thử các loại phần mềm; hỗ trợ các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra cấp trung ương.

f) Chi Cục Thống kê cấp huyện, khu vực: Tổ chức thực hiện cuộc điều tra trên phạm vi cấp huyện, khu vực theo chỉ đạo, hướng dẫn và phân công của Cục Thống kê.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục và các chế độ tài chính hiện hành./.